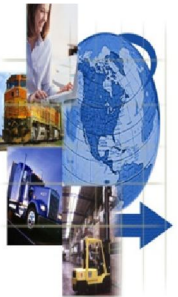
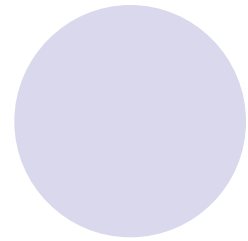
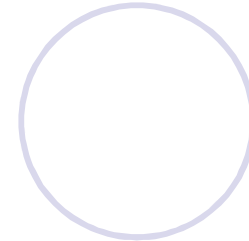
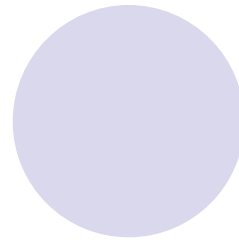
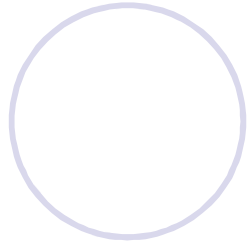
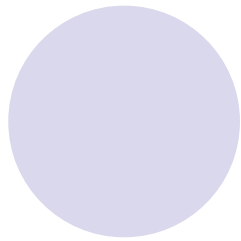




QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

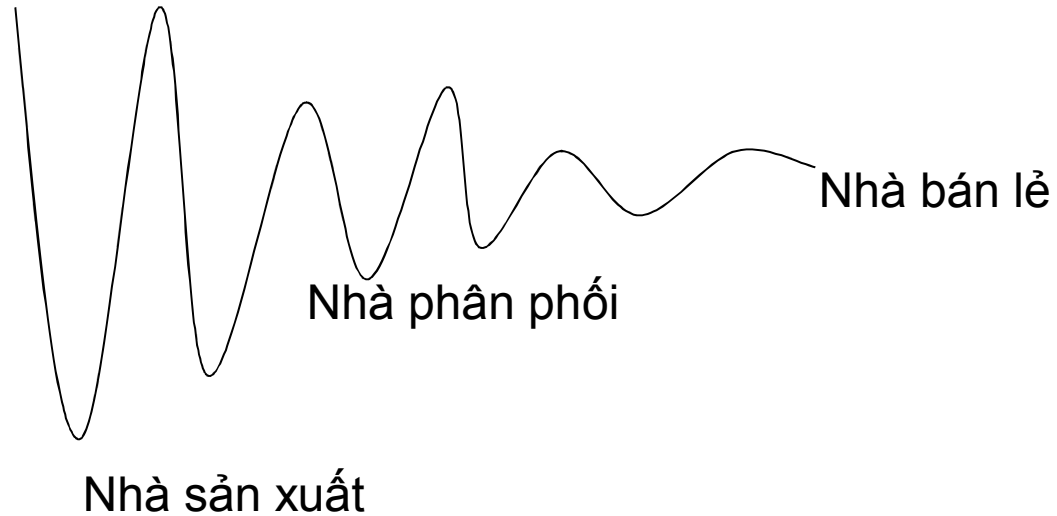
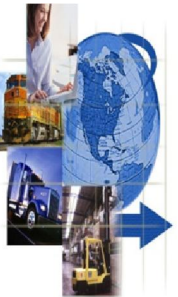
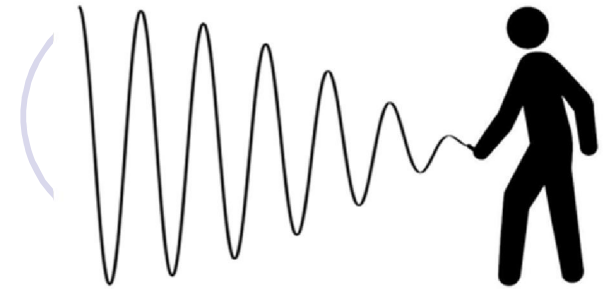
TS. NGUYỄN TRỌNG NGHĨA



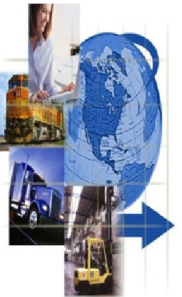
Chương 4: Công nghệ thông tin & chuỗi cung ứng



1.1 Tác động roi da BullWhip



1.2 Ảnh hưởng tác động roi da BullWhip



Nhu cầu
sản phẩm
tăng

Nhà cung
ứng tăng
sản xuất &
tồn kho

cung sẽ
cao hơn
nhu cầu

ngưng
sản xuất,
giảm
nhân viên

tồn kho
cao,
giảm
giá trị
hàng



1.3 Yếu tố ảnh hưởng tác động roi da BullWhip



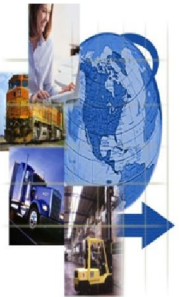
Dự báo nhu cầu

- Chính xác hơn khi dựa vào đơn hàng hơn là dữ liệu nhu cầu của người cuối



Đặt hàng theo lô

- Đặt lượng sản phẩm lớn trong ngắn hạn với mục đích tối ưu hóa chi phí xử lý đơn hàng và chi phí vận tải



Hoạt động phân bổ sản phẩm

- Khi lượng cầu cao hơn mức cung ứng
- Nhà cung ứng sẽ cung ứng theo mức có thể và cung ứng trễ phần còn lại

Định giá sản phẩm

- Giá cả thay đổi dẫn đến nhu cầu thay đổi
- % lợi nhuận cấu thành trong giá thấp thì sản phẩm được mua nhiều hơn

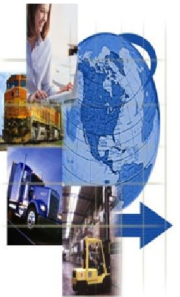
Khuyến khích việc thực hiện

- khuyến khích bán hàng thông qua mức chiết khấu và một số chỉ tiêu đo lường khác

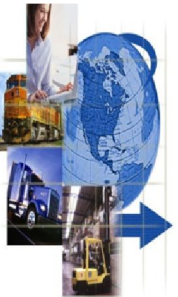


Ví dụ về tác động roi da Bullwhip

- <http://www.youtube.com/watch?v=wLNdDSYqhNw&feature=related>



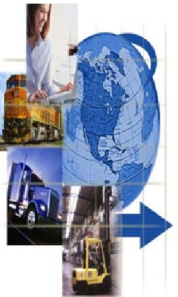
2. Hợp tác, hoạch định, dự báo và bổ sung (CPFR - Collaborative Planning - Forecast - Replenishment)



- Các tiêu chuẩn thương mại liên ngành tự nguyện (VICS – Voluntary Interindustry Commerce Standards) nghiên cứu và thực hiện CPFR
 - Hợp tác hoạch định (CP – Collaborative Planning)
 - Các công ty được xác định trách nhiệm và liên kết ra sao khi tham gia CPFR
 - Dự báo (F – Forecast)
 - Dự báo doanh thu cho các công ty
 - Cung cấp bổ sung (R – Replenishment)
 - Dự báo đơn hàng ở các công ty, đưa ra đơn hàng thực đáp ứng nhu cầu



3. Chuỗi cung ứng hợp tác

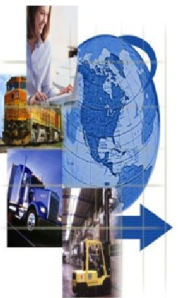


- *Đo lường tác động “Roi da” để thúc đẩy hợp tác trong công ty*
- *So sánh số lượng đơn hàng nhận được từ khách hàng với số lượng đặt hàng nhà cung cấp, công ty phát thảo ra biểu đồ để mọi người thấy xu hướng khác biệt*
- *Khi có tác động, công ty triển khai lại năng lực tốt hơn để phản ứng lại biến động trong nhu cầu*



4. Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng

4.1 Thu thập và giao tiếp dữ liệu

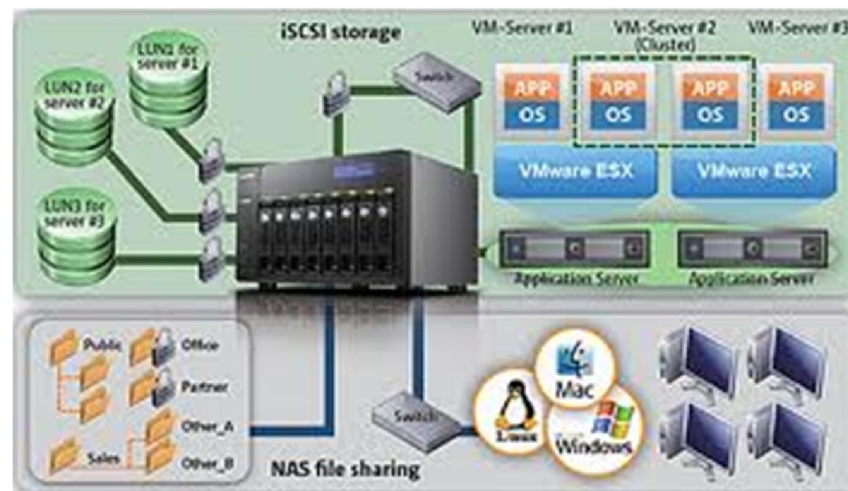


- **Kết nối internet**
 - Internet là mạng giao tiếp dữ liệu toàn cầu kết hợp tất cả các máy tính và các thiết bị giao tiếp lại
 - Sử dụng chuẩn giao thức IP (Internet Protocol) để di chuyển dữ liệu từ điểm này đến điểm khác
- **Kết nối băng thông rộng (Broadband)**
 - Các công ty trong chuỗi có thể kết nối trao đổi dữ liệu khối lượng lớn
 - Kết nối nội bộ LAN (Local Area Network) và kết nối với các khu vực khác WAN (Wide Area Network) được sử dụng phổ biến
- **Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI – Electronic Data Interchange)**
 - EDI truyền những dữ liệu chung giữa các công ty để có thể làm việc chung với nhau
 - EDI lưu trữ và nhận đơn đặt hàng, hóa đơn, thông báo trước kế hoạch vận tải, trạng thái đơn hàng chưa thực hiện
- **Kết nối bằng ngôn ngữ mở rộng (XML–eXtensible Markup Language)**

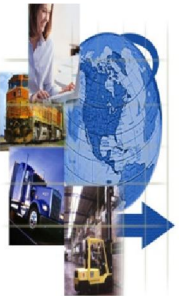


4.2 Lưu trữ và phục hồi dữ liệu

- Hoạt động chủ yếu dựa vào công nghệ cơ sở dữ liệu (database)
- Dữ liệu ghi nhận khi nào giao dịch xảy ra và cập nhật thời gian thực hay ghi nhận theo định kỳ
- Cung cấp người sử dụng có nhu cầu phục hồi dữ liệu



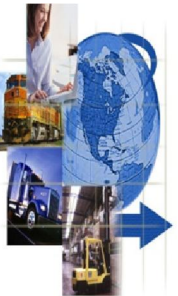
4.3 Xử lý và báo cáo dữ liệu



Chức năng	English	Viết tắt
Hoạch định nguồn lực DN	Enterprise Resource Planning	ERP
Hệ thống thu mua	Procurement Systems	PS
Hoạch định và điều độ nâng cao	Advanced Planning & Scheduling	APS
Hệ thống hoạch định vận tải	Transportation Planning Systems	TPS
Hoạch định nhu cầu	Demand Planning	DP
Quản lý mối quan hệ khách hàng	Customer Relationship Management	CRM
Bán hàng tự động	Sales Force Automat	SFA
Quản lý chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	SCM
Hệ thống quản lý tồn kho	Inventory Management Systems	IMS
Hệ thống thực hiện sản xuất	Manufacturing Execution Systems	MES
Hệ thống điều độ vận tải	Transportation Scheduling Systems	TSS
Hệ thống quản lý nhà kho	Warehouse Management Systems	WMS



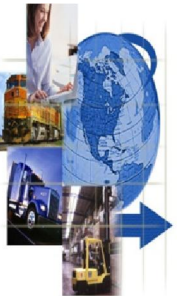
4.3 Xử lý và báo cáo dữ liệu



- **Hoạch định nguồn lực DN (ERP - Enterprise Resource Planning)** kiểm soát đơn hàng, điều độ sản xuất, mua nguyên vật liệu thô và tồn kho thành phẩm. Giúp công ty quản lý tài chính, cung ứng, sản xuất, thực hiện đơn hàng, nhân lực và logistics
- **Hệ thống thu mua (PS - Procurement Systems)** sắp xếp quá trình thu mua làm cho hiệu quả hơn. Là cách xác định nhà cung cấp tốt nhất
- **Hoạch định và điều độ nâng cao (APS - Advanced Planning & Scheduling)** để ước lượng công suất nhà máy, tính sẵn có của nguyên liệu và nhu cầu khách hàng.
- **Hệ thống hoạch định vận tải (TPS - Transportation Planning Systems)** giúp so sánh các phương thức vận chuyển khác nhau để có kế hoạch vận tải hợp lý



4.3 Xử lý và báo cáo dữ liệu (t.t)



Lập kế hoạch nhu cầu (DP – Demand Planning) lấy thông tin bán hàng ở quá khứ, kế hoạch khuyến mãi đã thực hiện, các sự kiện có ảnh hưởng đến nhu cầu để tạo ra mô hình dự báo bán hàng trong tương lai

Quản lý mối quan hệ khách hàng (CRM) và bán hàng tự động (SFA): Dữ liệu khách hàng được lưu trữ và có thể truy xuất nhanh chóng. SFA giúp kiểm soát tốt lực lượng bán hàng.

Quản lý chuỗi cung ứng (SCM): để điều độ, lập kế hoạch cấp cao, kế hoạch vận tải, nhu cầu, tồn kho hỗ trợ việc ra quyết định có tính chiến lược.

Hệ thống quản lý tồn kho (Inventory Management Systems) cân bằng giữa chi phí vận chuyển tồn kho chi phí sử dụng hết hàng tồn và tồn thất doanh thu do tồn kém

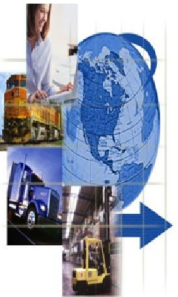
Hệ thống thực hiện sản xuất (MES - Manufacturing Execution Systems) lập kế hoạch điều độ sản xuất ngắn hạn, phân bổ nguyên vật liệu, nguồn lực khác trong nhà máy

Hệ thống điều độ vận tải (TSS - Transportation Scheduling Systems) tạo ra kế hoạch vận tải để giao hàng và chuyên chở ngắn hạn

Hệ thống quản lý nhà kho (WMS - Warehouse Management Systems)



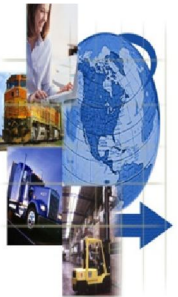
5. Đánh giá nhu cầu công nghệ và hệ thống



- Nắm rõ mục tiêu, lý do để sử dụng nhằm phục vụ tốt khách hàng
- Công nghệ giúp hệ thống chuỗi cung ứng phân phối sản phẩm, dịch vụ có giá trị đến khách hàng, tạo khả năng sinh lời.
- Nên sử dụng công nghệ đơn giản để tiết kiệm chi phí.



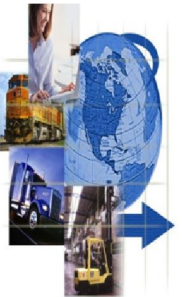
6. E-business và sự tích hợp chuỗi cung ứng



- E-business là quá trình hoạch định và thực hiện những hoạt động trong chuỗi cung ứng thông qua sử dụng internet
- 4 điểm chính tác động đến e-business
 - Tích hợp thông tin
 - Chia sẻ dữ liệu giữa các công ty trong chuỗi cung ứng
 - Đồng bộ trong việc lập kế hoạch
 - Có sự đồng bộ giữa các công ty trong việc lập kế hoạch
 - Hợp tác trong công việc
 - Mua hàng và thiết kế sản phẩm
 - Mô hình kinh doanh mới



Tình huống



- ***Việc sử dụng các công nghệ có thực sự mang lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp? Hãy nêu những mặt lợi và những mặt hại?***

